

Số: *42* /2015/QĐ-UBND

Bình Định, ngày *21* tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

4 Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 42/2014/TT-BTC ngày 08/4/2014 của Bộ Tài chính ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và đề nghị của Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Hội đồng quản lý, Ban Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh chỉ đạo, điều hành hoạt động Quỹ theo đúng quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

1

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh; thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

sk NB

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- NHNN Việt Nam (báo cáo);
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTTT, TTCB;
- Lưu: VT, K12, K17. *102*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



anh

Hồ Quốc Dũng

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số 42 /2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Vốn điều lệ” là mức vốn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định.
2. “Vốn điều lệ thực có” là số vốn điều lệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thực cấp cho Quỹ và được phản ánh trên sổ sách kế toán của Quỹ để hoạt động theo quy định của Chính phủ và Điều lệ này.
3. “Vốn hoạt động” là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.
4. “Đầu tư trực tiếp vào các dự án” là việc Quỹ sử dụng vốn hoạt động của mình để đầu tư vào các dự án, trong đó: Quỹ có thể trực tiếp quản lý dự án theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.
5. “Cho vay hợp vốn” là việc Quỹ và các tổ chức khác cùng cho vay vốn đầu tư một dự án, trong đó: Quỹ hoặc một tổ chức khác đứng ra làm đầu mỗi phối hợp và thực hiện cho vay.
6. “Người có liên quan” là cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản lý, Ban Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng của Quỹ.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở và vốn điều lệ của Quỹ

1. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định (sau đây gọi là Quỹ) là một tổ chức tài chính nhà nước của địa phương, được thành lập theo Quyết định số 1086/QĐ-UB ngày 08/5/1997 của UBND tỉnh Bình Định nhằm mục đích tiếp nhận vốn ngân sách, huy động vốn trung và dài hạn từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để cho vay, đầu tư vào dự án, doanh nghiệp phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định; quản lý Quỹ phát triển đất, Quỹ phát triển nhà ở, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

2. Vốn điều lệ của Quỹ: 400 tỷ đồng (Bốn trăm tỷ đồng), trong đó:

đ

- Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa: 104 tỷ đồng (Một trăm lẻ bốn tỷ đồng)

3. Tên gọi của Quỹ:

a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định.

b) Tên viết tắt: BDDIF

c) Tên giao dịch quốc tế: Binh Dinh Development Investment Fund.

4. Địa chỉ trụ sở chính: 181 Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Điện thoại, fax, trang điện tử, email:

a) Điện thoại: (056) 6278003

b) Fax: (056) 6253101

c) Trang điện tử: www.bddif.vn

d) Email: quydtptbd@bddif.vn

Điều 3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và đại diện theo pháp luật

1. Quỹ là một tổ chức tài chính nhà nước của địa phương, thực hiện chức năng đầu tư phát triển và đầu tư tài chính theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP, Nghị định số 37/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

3. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động theo mô hình ngân hàng chính sách, thực hiện nguyên tắc tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Quỹ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ.

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Quỹ bao gồm:

a) Hội đồng quản lý bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên;

b) Ban kiểm soát: Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên;

c) Bộ máy điều hành bao gồm: Ban Giám đốc (Giám đốc và các Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và các phòng nghiệp vụ.

2. Việc thay đổi lại cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo thẩm quyền quy định tại Điều 7 Điều 12 Điều lệ này.

Điều 6. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị- xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và quy định của các tổ chức đó.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thực hiện các quyền và trách nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 37/2013/NĐ-CP;

2. Thực hiện các quyền, trách nhiệm quy định tại Điều lệ này, bao gồm:

a) Phê duyệt chiến lược hoạt động dài hạn, kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ;

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc tổ chức lại, giải thể Quỹ theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

c) Phê duyệt các dự án cho vay, đầu tư trực tiếp, góp vốn thành lập doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Điều lệ này;

d) Quyết định cho vay đối với các dự án thuộc trường hợp đặc biệt, có thời hạn cho vay trên 15 năm;

đ) Xem xét chấp thuận việc cho vay hợp vốn theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định việc khoan nợ, xóa nợ gốc theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định mức lãi suất cho vay đối với hoạt động phát triển nhà ở; mức phí bảo lãnh tín dụng đối với hoạt động bảo lãnh tín dụng; mức phí ứng vốn từ Quỹ phát triển đất;

h) Quyết định cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp theo mức giá trị quy định tại Quy chế do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

i) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản lý và Ban kiểm soát Quỹ theo quy định của Chính phủ;

k) Phê duyệt quy chế tuyển dụng lao động của Quỹ; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh trong Hội đồng quản lý, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng hoặc các chức danh khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

l) Thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu về cơ chế tiền lương, tiền thưởng của Quỹ theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn;

m) Phê duyệt kết quả đánh giá xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ;

n) Chấp thuận mức hoặc tỷ lệ trích lập cụ thể vào các quỹ đầu tư phát triển, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành, quỹ khen thưởng, phúc lợi từ nguồn chênh lệch thu chi của Quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ;

o) Chấp thuận báo cáo tài chính và quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ;

p) Quyết định ban hành Quy chế bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quy chế quản lý Quỹ phát triển đất và Quy chế quản lý Quỹ phát triển nhà ở.

q) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho Quỹ.

2. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

3. Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn cấp bù phần chênh lệch giữa mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ và lãi suất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định cho vay, nguồn cấp hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho Quỹ, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động của Quỹ.

4. Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho Quỹ đối với các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho vay, đầu tư trực tiếp, góp vốn thành lập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 138/2007/NĐ-CP.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương 2

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 9. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ

1. Hoạt động huy động vốn: Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 138/2007/NĐ-CP.

2. Hoạt động đầu tư trực tiếp: Quỹ được đầu tư trực tiếp vào các dự án thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Hoạt động cho vay: Quỹ được cho vay, cho vay hợp vốn đối với các dự án thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Hoạt động góp vốn thành lập doanh nghiệp: Quỹ được góp vốn thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động đầu tư trực tiếp vào các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác:

a) Quỹ được nhận ủy thác theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 37/2013/NĐ-CP;

b) Quỹ được ủy thác cho các tổ chức tín dụng và Ngân hàng phát triển Việt Nam thực hiện cho vay và thu hồi nợ theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 138/2007/NĐ-CP.

6. Hoạt động huy động vốn cho ngân sách địa phương: Quỹ tổ chức, thu xếp việc huy động vốn cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật, bao gồm cả phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Hoạt động quản lý Quỹ phát triển đất: Quỹ nhận vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn chi bồi thường và chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (theo Quy chế riêng).

8. Hoạt động quản lý Quỹ phát triển nhà ở: Quỹ tiếp nhận vốn từ nguồn bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và các nguồn vốn huy động khác theo quy định để thực hiện cho vay và đầu tư trực tiếp vào các dự án thuộc chương trình nhà ở theo quy định của tỉnh; cho vay vốn cho các đối tượng thuộc chương trình nhà ở theo quy định của tỉnh; hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, tự bù đắp chi phí phát sinh và không vì mục đích lợi nhuận (theo Quy chế riêng).

9. Hoạt động bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Quỹ cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành, có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh, vay vốn bằng đồng Việt Nam tại các tổ chức tín dụng thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng (theo Quy chế riêng).

10. Quỹ thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Trách nhiệm của Quỹ

1. Thực hiện các hoạt động theo quy định tại Điều 9, Điều lệ này;

2. Quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo an toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro;

3. Thực hiện đúng hạn, đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ của Quỹ đối với các khoản vốn mà Quỹ đã huy động từ các tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật;

4. Thực hiện đầu tư trong phạm vi kế hoạch và cơ cấu đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong từng thời kỳ, phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

5. Thực hiện đúng chế độ kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu

của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh và Sở Tài chính;

6. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo luật định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật;

7. Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật;

8. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ phát triển đất, Quỹ phát triển nhà ở;

9. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền hạn của Quỹ

1. Được pháp luật bảo hộ với tư cách là một pháp nhân trước mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến tài sản, quyền lợi và uy tín của Quỹ;

2. Được tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;

3. Được quản lý, sử dụng vốn và tài sản được giao, vận huy động để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;

4. Được lựa chọn các dự án có hiệu quả thuộc đối tượng tại danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương để quyết định cho vay, đầu tư trực tiếp hoặc góp vốn thành lập doanh nghiệp. Trường hợp thực hiện cho vay, đầu tư trực tiếp hoặc góp vốn thành lập doanh nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về quyết định của mình nhằm đảm bảo nguyên tắc bảo tồn và phát triển nguồn vốn hoạt động của Quỹ;

5. Được yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, hồ sơ về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh để xem xét quyết định cho vay, đầu tư trực tiếp, bảo lãnh, góp vốn thành lập doanh nghiệp; trực tiếp thẩm định phương án tài chính, hiệu quả đầu tư của các dự án; định giá tài sản đảm bảo tiền vay; phân tích, đánh giá và giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án;

6. Được ban hành các quy trình hoạt động để làm căn cứ triển khai hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ trong từng thời kỳ;

7. Được liên hệ với các ngành chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư;

8. Được mời và tiếp các đối tác đầu tư, kinh doanh nước ngoài, được cử cán bộ và nhân viên của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo quy định của pháp luật;

9. Được từ chối mọi yêu cầu của bất cứ cá nhân hay tổ chức nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ này;

10. Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định một phần hoặc toàn bộ các dự án Quỹ cho vay, đầu tư trực tiếp, góp vốn thành lập doanh nghiệp; định giá tài sản đảm bảo tiền vay;

11. Được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất (về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài sản bảo đảm tiền vay, tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ đã đầu tư, cho vay, cho ứng cũng như các vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư, góp vốn) tại các tổ chức, cá nhân vay vốn, ứng vốn, nhận bảo lãnh tín dụng từ Quỹ;

12. Được đình chỉ hoặc báo cáo cấp thẩm quyền quyết định đình chỉ việc cho vay, đầu tư trực tiếp, góp vốn thành lập doanh nghiệp; bảo lãnh tín dụng; thu hồi các khoản đầu tư, ứng vốn, cho vay trước thời hạn nếu có đầy đủ chứng cứ chứng minh đối tượng sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật;

13. Có quyền từ chối tài trợ, bảo lãnh, hợp tác, cho vay, đầu tư vốn, ứng vốn nếu xét thấy trái pháp luật, trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ;

14. Khi đến hạn trả nợ, nếu chủ đầu tư không trả được nợ thì Quỹ được quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;

15. Được cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành;

16. Được tuyển dụng, thuê, bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng Ban quản lý điều hành và người lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng trên cơ sở kết quả hoạt động của Quỹ và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật;

17. Được phối hợp, đề nghị các cơ quan liên quan hợp tác để thẩm định hoặc xác minh dự án, phương án sản xuất kinh doanh, đầu tư, bảo lãnh, thu hồi nợ;

18. Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đàm phán, ký kết các hợp đồng vay vốn, nhận tài trợ, nhận ủy thác trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi theo đúng pháp luật Việt Nam.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA QUỸ

Mục 1: HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

Điều 12. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, được ủy quyền tổ chức thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu; quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến việc xác định và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ theo quy định tại Chương II.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có năm (05) thành viên, bao gồm: đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh và Giám đốc Quỹ. Mỗi người được gọi là một thành viên Hội đồng quản lý.

3. Cơ cấu Hội đồng quản lý gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng quản lý), trong đó một thành viên Hội đồng quản lý là Giám đốc Quỹ. Các thành viên khác của Hội đồng quản lý có thể hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được kiêm nhiệm bất kỳ một chức vụ quản lý khác tại Quỹ.

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Hội đồng quản lý Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì Hội đồng quản lý Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Hội đồng quản lý mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Xem xét và thông qua phương hướng hoạt động, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thẩm tra và thông qua báo cáo quyết toán của Quỹ;

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ cho phù hợp với yêu cầu thực tế và các quy định pháp luật hiện hành;

3. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ để quyết định theo thẩm quyền;

4. Ban hành các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ, bao gồm: Quy chế hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành Quỹ; Quy chế thẩm định dự án cho vay; Quy chế đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản của Quỹ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế lao động, tiền lương; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế huy động vốn; Quy chế đầu tư trực tiếp; Quy chế cho vay; Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp; Quy chế quản lý rủi ro; Quy chế quản lý tài sản bảo đảm tiền vay và các quy chế hoạt động, nghiệp vụ khác theo yêu cầu quản lý của Quỹ;

5. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định về mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ;

6. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương để Quỹ thực hiện cho vay hoặc đầu tư trực tiếp;

7. Quyết định việc đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

8. Quyết định cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp theo khả năng quản trị rủi ro và mức giá trị được phân cấp tại Quy chế do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

9. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc khoan nợ, xóa nợ gốc theo quy định của pháp luật;

10. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thành viên về cơ chế tiền lương, tiền thưởng của Quỹ theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn;

11. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ; báo cáo tài chính, quyết toán chênh lệch thu chi Quỹ; mức hoặc tỷ lệ trích lập cụ thể vào các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành, quỹ khen thưởng, phúc lợi của Quỹ;

12. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án biên chế, chế độ tiền lương, thưởng, phương thức tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Quỹ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

13. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ;

14. Xem xét, giải quyết các khiếu nại của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật;

15. Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật, thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý;

16. Ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

17. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý;

18. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế; xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

19. Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về các nội dung được ủy quyền;

20. Trên cơ sở quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương thức tổ chức hoạt động của Quỹ, quyết định tổ chức các phòng nghiệp vụ của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ theo nguyên tắc gọn nhẹ, hiệu quả;

ok

21. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật;

22. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm đặc thù theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng không được trái với quy định của pháp luật hiện hành.

23. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản lý:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực: tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Không có người liên quan giữ chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Thành viên Ban Kiểm soát, Thủ quỹ tại Quỹ;

e) Không phải là người liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý;

g) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Miễn nhiệm:

- Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

- Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

- Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

- Nghỉ hưu;

- Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Bãi nhiệm:

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án;
- Vi phạm nghiêm trọng các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, các quy chế của Quỹ, quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật đến mức bị kỷ luật;
- Các trường hợp bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ tiếp nhận vốn điều lệ do ngân sách cấp và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ;

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ này;

d) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc một thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền;

g) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham dự họp Hội đồng quản lý Quỹ; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý;

b) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý;

c) Yêu cầu Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý của Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ để phục vụ công tác của mình. Người được yêu cầu phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

3. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ; không sử dụng thông tin hoạt động của Quỹ hoặc lợi dụng chức vụ, nguồn vốn và tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của người khác.

Điều 16. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Thành viên Hội đồng quản lý vắng mặt tại cuộc họp phải có thông báo bằng văn bản về lý do vắng mặt. Cuộc họp do Chủ tịch hoặc một thành viên khác được Chủ tịch ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) làm chủ tọa. Trong trường hợp cấp bách không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp Hội đồng quản lý phải được Quỹ chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý tối thiểu 3 ngày làm việc trước ngày họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý. Thành viên Hội đồng quản lý có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp và được các thành viên tham dự cuộc họp cùng ký xác nhận. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý và phải được gửi tới tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý, Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét,

quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Quỹ phải có trách nhiệm chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Mục 2: BAN KIỂM SOÁT QUỸ

Điều 17. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát có chức năng giúp Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát việc Quỹ chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Ban kiểm soát có hai (02) thành viên, trong đó có một (01) Trưởng ban phụ trách hoạt động của Ban kiểm soát; chế độ làm việc Ban kiểm soát (chuyên trách hoặc không chuyên trách) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất và điều kiện thực tế hoạt động của Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát mới chưa được bổ nhiệm thì Ban kiểm soát của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban kiểm soát mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát có các nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật; quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm chính sách, chế độ theo quy định hiện hành, Ban kiểm soát Quỹ có trách nhiệm thông báo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời yêu cầu Hội đồng quản lý, thành viên Hội đồng quản lý có liên quan và bộ máy quản lý, điều hành Quỹ chấm dứt hành vi vi phạm, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và có giải pháp khắc phục hậu quả;

b) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Lập kế hoạch thực hiện và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra trước Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ giao.

2. Ban kiểm soát có các quyền hạn sau đây:

a) Được yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động và tài chính của Quỹ;

b) Được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản lý, họp Ban giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm

soát. Khi tham dự các cuộc họp, Ban kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết;

c) Được sử dụng con dấu của Quỹ cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Quỹ phối hợp với Ban kiểm soát xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật;

d) Trưởng Ban kiểm soát có quyền đề nghị Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (trong trường hợp cần thiết) triệu tập phiên họp bất thường để báo cáo những vấn đề khẩn cấp làm phương hại đến hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh;

e) Thành viên Ban kiểm soát được hưởng phụ cấp và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

3. Ban kiểm soát có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ; quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Quỹ. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ; không lợi dụng thông tin, chức vụ, nguồn vốn, tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Quỹ theo chế độ quy định;

e) Các nghĩa vụ khác theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ;

Điều 19. Bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên khác của Ban kiểm soát do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan;

c) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ; không là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ quỹ hoặc là người có liên quan của người có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh này;

d) Có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng;

e) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Có trình độ đại học trở lên trong các ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng; đồng thời phải có tối thiểu ba (03) năm kinh nghiệm về quản lý hoặc điều hành một trong các lĩnh vực này;

c) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Miễn nhiệm:

- Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát hoặc tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát;

- Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

- Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

- Nghỉ hưu;

- Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền.

b) Bãi nhiệm:

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án;

- Lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, vi phạm nghiêm trọng các quy chế của Quỹ, quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật;

- Các trường hợp bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền.

Mục 3: GIÁM ĐỐC QUỸ

Điều 20. Giám đốc Quỹ

1. Là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

2. Thời hạn bổ nhiệm của Giám đốc Quỹ là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc thời hạn bổ nhiệm mà Giám đốc Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì Giám đốc Quỹ đương nhiệm vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Giám đốc mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ

1. Quản lý và điều hành các hoạt động của Quỹ theo chiến lược, mục tiêu, kế hoạch của Quỹ; đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; các quy chế nội bộ của Quỹ; các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nghị quyết, quyết định Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo quy định;

3. Đề xuất và trình Hội đồng quản lý Quỹ đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản lý Quỹ quy định tại Điều 15 của Điều lệ này;

4. Chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật; ký các văn bản thuộc phạm vi điều hành của Giám đốc Quỹ;

5. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính;

6. Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm bảo toàn phát triển vốn, tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật;

7. Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, đào tạo cán bộ và quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Trưởng, phó các phòng nghiệp vụ;

8. Được phép đại diện cho Quỹ đối với các quan hệ trong và ngoài nước;

9. Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ;

10. Ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy trình nội bộ để tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo phân cấp của Hội đồng quản lý Quỹ;

11. Quyết định cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp theo khả năng quản trị rủi ro và mức giá trị được phân cấp tại Quy chế do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

12. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến điều hành công việc hàng ngày của Quỹ;

13. Đề nghị Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ;

dk

14. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ ủy nhiệm nhưng không được trái với quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc Quỹ

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; không thuộc đối tượng không có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

2. Có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính hoặc ngân hàng; đồng thời, phải có tối thiểu ba (03) năm kinh nghiệm về quản lý hoặc điều hành một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng.

3. Không phải người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Phó Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, thủ quỹ và không phải người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Giám đốc Quỹ.

4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và cố ý thức chấp hành pháp luật.

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là thành viên của Hội đồng quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Miễn nhiệm:

- Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc Quỹ theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ này;

- Không hoàn thành các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng;

- Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ này;

- Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

- Nghỉ hưu;

- Các trường hợp miễn nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

b) Bãi nhiệm:

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc có hệ thống các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đến mức bị kỷ luật;

- Không trung thực trong thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc sử dụng vốn, tài sản của Quỹ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi hoặc làm lợi cho người khác;

- Báo cáo không trung thực tình hình hoạt động và tài chính của Quỹ;

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án;

- Các trường hợp bãi nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Mục 4: PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY NGHIỆP VỤ

Điều 24. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng

1. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.

2. Phó Giám đốc có nhiệm vụ tham mưu giúp Giám đốc trong việc điều hành Quỹ, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Giám đốc giao phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Kế toán trưởng:

a) Kế toán trưởng tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan;

b) Kế toán trưởng phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Kế toán và pháp luật có liên quan.

4. Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng được bổ nhiệm với thời hạn là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc và Kế toán trưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 25. Bộ máy nghiệp vụ

1. Các phòng nghiệp vụ của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giao.

de

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo các phòng nghiệp vụ thực hiện theo quy định của Nhà nước.

3. Lãnh đạo các phòng nghiệp vụ và người lao động làm nhiệm vụ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Điều 26. Tuyển dụng lao động

Việc tuyển dụng lao động, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ, Lãnh đạo của Quỹ được thực hiện theo Quy chế tuyển dụng lao động do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Điều 27. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

1. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán của Quỹ thực hiện theo quy định do Bộ Tài chính ban hành và quy định tại Điều lệ này.

2. Quỹ tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Hàng năm, báo cáo tài chính của Quỹ phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

Chương V

XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 28. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 29. Tổ chức lại, giải thể Quỹ

1. Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ đầu tư phát triển Bình Định do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Việc tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng ban nghiệp vụ trực thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, trên cơ sở phương thức tổ chức bộ máy quản lý đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này được áp dụng cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định kể từ ngày 01/01/2016.

2. Hội đồng quản lý Quỹ; Ban Giám đốc Quỹ; Ban kiểm soát Quỹ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Điều lệ này thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, thực tế hoạt động của Quỹ, đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động cho phù hợp./.

Đ. NĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Quốc Dũng